

Số: 14/2024/QĐST-KDTM

Phước Long, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2024/TLST- KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ: Số 25 Bis K, phường N, Quận 1, Tp. HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị T – Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí M – chi nhánh Bình Phước là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 151/2023/UQ-HDBANK-XLN ngày 15/11/2023 và số 735/2021/QĐ-TGD ngày 15/4/2021).

Địa chỉ liên hệ: Số 672 quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

** Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên A

Địa chỉ: Số 108 khu phố S, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Anh D – Giám đốc Công ty TNHH MTV A là người đại diện theo pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố S, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 119.935.71 USD, quy đổi VNĐ ngày 09/9/2024: 2.962.412.037 đồng, (trong đó: Nợ gốc 107.290 USD quy đổi VNĐ: 2.650.063.000 đồng, lãi trong hạn 442.39 USD quy đổi VNĐ: 10.927.033 đồng, lãi quá hạn 12,203.32 USD quy đổi VNĐ: 301.422.004 đồng); và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 44151/21/MN/HĐTD ngày 01/12/2021 và đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số 44151/21/MN/HĐTD/KUNN02 ngày 08/6/2022.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 408, tờ bản đồ số 34, toạ lạc tại khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp số CN 281528, số vào sổ cấp GCN: CS03259/CNTT ngày 07/12/2018 cho ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị T1; và quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 200, tờ bản đồ số 34, toạ lạc tại khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước do Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước cấp số BM 988591, số vào sổ cấp GCN: H-01146/CN ngày 29/7/2013 cho ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị T1.

Nguyên đơn có nghĩa vụ giao trả cho ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị T1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 281528, số vào sổ cấp GCN: CS03259/CNTT và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 988591, số vào sổ cấp GCN: H-01146/CN, khi bị đơn thanh toán hết nợ.

- Án phí: Bị đơn chịu số tiền 45.624.120 đồng (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn một trăm hai mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 43.961.137 đồng (*Bốn mươi ba triệu chín trăm sáu mươi một nghìn một trăm ba mươi bảy đồng*) mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long theo biên lai thu tiền số 0003091 ngày 22 tháng 4 năm 2024.

- Chi phí tố tụng: Bị đơn chịu và có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân